

Số: 343/QĐ-EVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán điện các dự án điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-EVN ngày 11/02/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Ban Thị trường điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán điện các dự án điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

Điều 2. Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Tổng hợp, Trưởng Ban Chiến lược phát triển, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Hội đồng thành viên, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Cơ quan EVN; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (các Tổng công ty); Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các Công ty con do các Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV;
- Lưu: VT, TTD



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nhân

**QUY TRÌNH
ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN
HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN CÁC DỰ ÁN ĐIỆN**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 373 /QĐ-EVN ngày 27 tháng 3 năm 2019
của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định trình tự, thủ tục đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán điện giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam với các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án nhà máy điện (không bao gồm dự án điện mặt trời trên mái nhà).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này áp dụng đối với:

- a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi tắt là EVN).
- b) Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp II).
- c) Công ty con do Công ty TNHH MTV cấp II nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp III).
- d) Người đại diện phần vốn của EVN, Người đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV cấp II tại các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

Điều 2. Định nghĩa và quy định về các từ viết tắt

1. Thỏa thuận đấu nối: Là thỏa thuận giữa CĐT và đơn vị truyền tải điện hoặc đơn vị phân phối điện về việc đấu nối nhà máy điện vào lưới điện truyền tải hoặc lưới điện phân phối theo quy định tại Thông tư 25 hoặc Thông tư 39.

2. Thỏa thuận SCADA/EMS (hoặc SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, Rơ le bảo vệ và tự động: Là thỏa thuận giữa CĐT và đơn vị điều độ hệ thống điện về thiết kế kỹ thuật của hệ thống SCADA/EMS (hoặc SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ, Rơ le bảo vệ và tự động theo quy định tại Thông tư 39 hoặc Thông tư 25.

3. Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm (hoặc Thỏa thuận đo đếm điện năng): Là thỏa thuận giữa CĐT và đơn vị mua điện về thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng giao nhận điện theo quy định tại Thông tư 42.

4. SCADA/EMS: Viết tắt của cụm từ "Supervisory Control And Data Acquisition/Energy Management System", là hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng.

5. SCADA/DMS: là hệ thống thu thập số liệu để phục vụ việc giám sát, điều khiển và vận hành hệ thống điện (viết tắt theo tiếng Anh của Supervisory Control And Data Acquisition).

6. Hệ thống thông tin điều độ: Là hệ thống thông tin được sử dụng trong vận hành hệ thống điện bao gồm điện thoại trực thông (hotline), điện thoại quay số và kênh truyền dữ liệu, kết nối các nhà máy điện, trạm biến áp với các trung tâm điều độ.

7. Năng lượng tái tạo: là những nguồn năng lượng vô hạn, liên tục và có khả năng tái sinh như gió, địa nhiệt, thủy triều, sinh khối,...

8. Thông tư 09: Là Thông tư số 09/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn trình tự thủ tục mua bán điện với nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

9. Thông tư 25: Là Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện Truyền tải và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

10. Thông tư 42: Là Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công Thương Quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

11. Thông tư 39: Là Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống điện phân phối và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

12. Thông tư 56: Là Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương về quy định phương pháp xác định giá điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 51/2015/TT-BCT ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

13. Trang Web đàm phán PPA của EVN: Là Trang Web www.ppa.evn.com.vn do EVN xây dựng và quản lý, cho phép EVN, NPT, A0, EPTC, PC tiếp nhận, theo dõi xử lý các loại hồ sơ có liên quan đến công tác đàm phán PPA các dự án điện.

14. Các chữ viết tắt và từ ngữ dùng trong Quy trình này được hiểu như sau:

a) EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- b) HĐTV: Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- c) TGD: Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- d) NPT: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.
- e) PC: Tổng Công ty Điện lực.
- f) A0: Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia.
- g) EPTC: Công ty Mua bán điện.
- h) NMD: Nhà máy điện.
- i) BOT: Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao.
- j) CĐT: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án nhà máy điện.
- k) PPA: Hợp đồng mua bán điện.
- l) NLTT: Năng lượng tái tạo.

Mục 1

CHẤP THUẬN MUA ĐIỆN

Điều 3. Hồ sơ đề nghị Chấp thuận mua điện

Trường hợp CĐT đề nghị EVN/PC có văn bản chấp thuận mua điện, EVN/PC có trách nhiệm hướng dẫn CĐT về thành phần hồ sơ, thống nhất các điều kiện để EVN/PC có văn bản chấp thuận mua điện và tiếp nhận hồ sơ đề nghị Chấp thuận mua điện của CĐT. Hồ sơ đề nghị Chấp thuận mua điện bao gồm các tài liệu sau:

1. Văn bản của CĐT đề nghị bán điện cho EVN/PC; các thông tin sơ bộ về dự án: Địa điểm xây dựng; mục tiêu dự án; các thông số chính về qui mô công suất, vốn đầu tư, thời điểm vận hành, tiến độ dự kiến thực hiện; các nội dung liên quan đến quy hoạch ngành và địa phương.

2. Bản sao các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án, bao gồm: Các tài liệu liên quan đến quy hoạch của NMD và các công trình điện có liên quan đến NMD.

Điều 4. Chấp thuận mua điện của EVN/PC

1. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ hợp lệ đề nghị Chấp thuận mua điện của CĐT theo quy định tại Điều 3, EVN/PC có trách nhiệm xem xét, yêu cầu làm rõ Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua điện của CĐT và có văn bản trả lời CĐT về việc EVN/PC chấp thuận hay không chấp thuận mua điện của NMD. Trường hợp xét thấy Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua điện của CĐT chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc chưa rõ ràng, EVN/PC có văn bản yêu cầu CĐT bổ sung, làm rõ, trong trường hợp này, thời hạn có văn bản trả lời CĐT về việc chấp thuận hay không chấp thuận mua điện của NMD được tính từ ngày EVN/PC nhận được đầy đủ các tài liệu bổ sung, làm rõ.

2. Văn bản chấp thuận mua điện bao gồm các nội dung sau:
 - a. Chấp thuận về chủ trương mua điện của EVN/PC.
 - b. Các vấn đề cần lưu ý đối với CĐT khi triển khai thực hiện dự án.
 - c. Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận mua điện kể từ ngày ký văn bản cho đến khi CĐT hoàn thành ký kết PPA với EVN/PC, trừ trường hợp EVN/PC có ý kiến khác đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Mục 2

THỎA THUẬN ĐẦU NỐI

Điều 5. Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối

1. CĐT chuẩn bị và gửi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối cho NPT/PC theo mẫu quy định tại Thông tư 25 trong trường hợp đầu nối vào lưới điện của NPT hoặc theo mẫu quy định tại Thông tư 39 trong trường hợp đầu nối vào lưới điện của PC. Đối với các dự án NLTT, CĐT gửi Hồ sơ thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

2. NPT chủ trì tiếp nhận, xin ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan đối với Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối của CĐT với các dự án đầu nối vào lưới điện có cấp điện áp từ 220kV trở lên hoặc đầu nối vào phía 110kV trạm biến áp 220kV của NPT. Các PC chủ trì tiếp nhận, xin ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan đối với Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối của CĐT với các dự án đầu nối vào lưới điện có cấp điện áp từ 110kV trở xuống thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Trường hợp có bất cập liên quan đến phương án đầu nối ngoài thẩm quyền của NPT/PC thì NPT/PC phải báo cáo kèm theo kiến nghị cụ thể trình EVN xem xét có ý kiến trước khi ký Thỏa thuận đầu nối với CĐT.

Điều 6. Thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối và Thỏa thuận đầu nối

1. NPT/PC phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xem xét, thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối. Các đơn vị được NPT/PC xin ý kiến hoặc báo cáo có trách nhiệm trả lời NPT/PC bằng văn bản hoặc thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của NPT/PC hoặc kể từ khi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đầu nối được cập nhật trên Trang Web đàm phán PPA của EVN. 2. Trường hợp kết quả thẩm định phương án đầu nối cho thấy việc đầu nối của NMD vào lưới điện không phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành và các quy định của pháp luật có liên quan, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 5, NPT/PC yêu cầu CĐT đề xuất và đánh giá các biện pháp cần thiết để ngăn chặn ảnh hưởng hoặc yêu cầu thay đổi phương án đầu nối của CĐT.

2. Trường hợp kết quả thẩm định phương án đấu nối cho thấy việc đấu nối của NMD vào lưới điện không phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành và các quy định của pháp luật có liên quan, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 5, NPT/PC yêu cầu CĐT đề xuất và đánh giá các biện pháp cần thiết để ngăn chặn ảnh hưởng hoặc yêu cầu thay đổi phương án đấu nối của CĐT.

3. Thời gian thỏa thuận và ký kết Thỏa thuận đấu nối lưới phân phối như sau:

a. Thời hạn xem xét và ký Thỏa thuận đấu nối với Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV và khách hàng sở hữu tổ máy phát điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp được quy định như sau:

Các nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
Gửi hồ sơ đề nghị đấu nối đầy đủ và hợp lệ		CĐT
Xem xét hồ sơ đề nghị đấu nối	Không quá 15 ngày làm việc	PC, cấp điều độ có quyền điều khiển (trả lời không quá 07 ngày làm việc), và chấp thuận về mặt chủ trương của EVN đối với các dự án năng lượng tái tạo (trả lời không quá 07 ngày làm việc).
Chuẩn bị dự thảo Thỏa thuận đấu nối, thực hiện đàm phán và ký Thỏa thuận đấu nối	Không quá 05 ngày làm việc	PC và CĐT

b. Đối với CĐT có trạm điện riêng đấu nối vào lưới điện trung áp: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các PC có trách nhiệm xem xét, thỏa thuận và ký Thỏa thuận đấu nối với khách hàng sử dụng điện có trạm điện riêng đấu nối vào lưới điện trung áp.

4. Thời gian thỏa thuận và ký kết Thỏa thuận đấu nối lưới truyền tải như sau:

Các nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
Gửi hồ sơ đề nghị đấu nối đầy đủ và hợp lệ		CĐT
Xem xét hồ sơ đề nghị đấu nối, chuẩn bị dự thảo Thỏa thuận	Không quá 25 ngày làm việc	NPT, cấp điều độ có quyền điều khiển (trả lời không

Các nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
đấu nối và gửi lấy ý kiến các đơn vị	kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	quá 07 ngày làm việc), chấp thuận của EVN đối với các dự án năng lượng tái tạo (trả lời không quá 07 ngày làm việc)
Hoàn thiện dự thảo Thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận thống nhất và ký kết Thỏa thuận đấu nối	Không quá 05 ngày làm việc	NPT và CĐT

5. Thỏa thuận đấu nối ký kết phải theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư 25 hoặc Phụ lục 3 Thông tư số 39. Trường hợp quá thời hạn nêu tại khoản 2 và khoản 3 Điều này mà các bên chưa đi đến thống nhất, NPT/PC phải có văn bản báo cáo EVN lý do, kiến nghị phương án giải quyết và kế hoạch thực hiện.

6. Đối với các dự án sử dụng năng lượng tái tạo: (i) NPT/PC tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ, hẹn lịch làm việc với CĐT và kết quả công việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi ký kết Thỏa thuận đấu nối phải thực hiện và ghi nhận qua trang Web của EVN, (ii) NPT/PC căn cứ ý kiến của A0 về tính toán giải tỏa công suất, tiến độ các công trình lưới điện có liên quan đến dự án để thỏa thuận với CĐT về Thỏa thuận đấu nối có điều kiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại văn bản số 3943/BCT-ĐL ngày 21/5/2018 và các văn bản hướng dẫn thay thế, bổ sung (nếu có) khi xuất hiện quá tải lưới điện đồng thời phải được sự chấp thuận của EVN trước khi ký Thỏa thuận đấu nối. Đối với các dự án Nhà máy điện mặt trời nối lưới, Nhà máy điện gió nối lưới nếu đấu nối gây quá tải lưới điện yêu cầu báo cáo HĐTV EVN giải pháp không gây quá tải lưới điện ngay ngay trong giai đoạn góp ý bổ sung quy hoạch và trước khi ký thỏa thuận đấu nối.

7. NPT/PC có trách nhiệm xây dựng Quy trình chi tiết Thỏa thuận đấu nối phù hợp với Quy trình này, các quy định của pháp luật có liên quan và thông báo tới các CĐT, niêm yết công khai tại trụ sở NPT/PC, Trang Web đàm phán PPA của EVN và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Mục 3

THỎA THUẬN SCADA/EMS (SCADA/DMS), HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỀU ĐỘ, RƠ LÊ BẢO VỆ VÀ TỰ ĐỘNG

Điều 7. Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa

1. CĐT các dự án điện có công suất đặt từ 10MW trở lên hoặc các dự án có công suất đặt nhỏ hơn 10MW có đấu nối vào lưới điện cấp điện áp 110kV phải thỏa thuận với A0/PC về hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống

thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa đối với các thiết bị thuộc quyền điều khiển của A0/PC và chịu trách nhiệm đầu tư thiết bị trong phạm vi nhà máy điện, trạm điện; đầu tư thiết bị viễn thông, thiết lập kênh truyền từ hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của A0/PC đến nhà máy điện, trạm điện theo đúng thiết kế đã được thoả thuận; quản lý vận hành thiết bị và kênh truyền kết nối thông tin và dữ liệu với các hệ thống trên của A0/PC.

2. CĐT có trách nhiệm gửi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa gửi cho A0/PC (Đối với các dự án NLTT, CĐT gửi Hồ sơ thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN). Hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động trong dự án của CĐT.

b. Thiết kế sơ bộ hệ thống điều khiển NMD, rơ le bảo vệ và tự động NMD và trạm điện.

c. Phương án kết nối hệ thống điều khiển của NMD với các Trung tâm Điều độ.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, căn cứ vào Thông tư số 25 hoặc Thông tư số 39, A0/PC tiến hành thẩm định và thỏa thuận với CĐT về hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa. Trường hợp quá thời hạn trên mà các bên chưa đi đến thống nhất, A0/PC phải báo cáo EVN lý do, kiến nghị phương án giải quyết và kế hoạch thực hiện. Việc tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ, hẹn lịch làm việc với CĐT và kết quả công việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi ký kết các Thỏa thuận trên phải thực hiện và ghi nhận qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

4. Nội dung của Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa bao gồm:

a. Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS):

- Danh sách dữ liệu trao đổi và tiêu chuẩn kỹ thuật các thiết bị thuộc hệ thống DCS (Gateway)/RTU và hệ thống thông tin điều độ. Thiết bị hệ thống DCS (Gateway)/RTU phải tương thích với hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của A0/PC.

- Trách nhiệm của CĐT trong việc đầu tư, lắp đặt và kết nối đường truyền dữ liệu hệ thống DCS (Gateway)/RTU từ nhà máy với hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của A0/PC.

- Trách nhiệm phối hợp của CĐT và A0/PC trong việc tích hợp các thông số hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của nhà máy điện, trạm điện với hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của A0/PC.

- Trách nhiệm nghiệm thu, phối hợp vận hành và xử lý sự cố của CĐT và A0/PC trong vận hành hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS).

b) Thỏa thuận về Hệ thống thông tin điều độ:

- Hệ thống thông tin điều độ bao gồm:
- + Điện thoại trực thông (hotline) (là yêu cầu bắt buộc).
- + Kênh thuê riêng truyền dữ liệu về A0/PC phục vụ kết nối SCADA/EMS (SCADA/DMS), các hệ thống ghi sự cố và giám sát điện rộng FRs/WAMS, giám sát chất lượng điện năng (PQ). Đối với điện thoại quay số, yêu cầu CĐT phải trang bị máy dự phòng. Các thiết bị, kênh truyền phải tương thích với yêu cầu kỹ thuật và thông số của SCADA/EMS (SCADA/DMS) của A0/PC.

- CĐT có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, thử nghiệm nghiệm thu và quản lý vận hành hệ thống đến giao diện thiết bị của A0/PC.

- A0/PC có trách nhiệm phối hợp trong quá trình CĐT thực hiện thử nghiệm nghiệm thu kết nối thiết bị.

c) Thỏa thuận về rơ le bảo vệ và tự động hóa:

- CĐT có trách nhiệm thỏa thuận với A0/PC về các yêu cầu kỹ thuật, cấu hình, chức năng của hệ thống rơ le bảo vệ; các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống giám sát ghi sự cố (FRs), đo góc pha (PMU), giám sát chất lượng điện năng PQ (trong trường hợp cần thiết); đặc tính kỹ thuật của các thiết bị điều khiển tự động theo tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành của Việt Nam.

- CĐT có trách nhiệm thiết kế, đầu tư, lắp đặt, chỉnh định hệ thống rơ le bảo vệ và và tự động tại NMD và trạm điện của CĐT đáp ứng các yêu cầu trong thỏa thuận đã ký với A0/PC và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.

5. A0 có trách nhiệm xây dựng Quy trình chi tiết Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa phù hợp với Quy trình này, các quy định của pháp luật có liên quan và thông báo tới các CĐT, niêm yết công khai tại trụ sở A0, Trang Web đàm phán PPA của EVN và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Mục 4

THỎA THUẬN ĐO ĐẾM

Điều 8. Thỏa thuận đo đếm

1. CĐT chuẩn bị và gửi hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm cho EPTC/PC (Đối với các dự án NLTT, CĐT gửi Hồ sơ thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN). Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm bao gồm:

a. Thuyết minh của CĐT về hệ thống đo đếm: Giới thiệu chung về nhà máy và thông số chính của nhà máy, mô tả về vị trí đo đếm, lựa chọn thông số thiết bị đo đếm và tính đáp ứng của thiết bị, các giải pháp đấu nối mạch đo đếm, giải pháp thu thập và truyền dữ liệu công tơ từ xa, hệ thống niêm phong kẹp chì... và các công nghệ liên quan đến việc thanh toán tiền điện (như nhiệt độ môi trường, nhiệt độ nước tuần hoàn, các thông số nhiên liệu...) theo Thông tư 42 và các quy định của pháp luật có liên quan.

b. Các bản vẽ liên quan: Bao gồm sơ đồ nguyên lý hệ thống đo đếm trong sơ đồ một sợi của NMD hoặc trạm biến áp – nơi đặt hệ thống đo đếm, sơ đồ mặt bằng NMD hoặc trạm biến áp thể hiện vị trí bố trí thiết bị đầu nối mạch nhị thứ đo đếm tại hộp đầu dây CT, VT, hàng kẹp tủ đầu dây, tủ trung gian và các thiết bị block thử nghiệm, tủ công tơ, các vị trí khoá và niêm phong, kẹp chì....

c. Các văn bản: Văn bản đề nghị Thỏa thuận đo đếm của CĐT, văn bản Thỏa thuận đầu nối của NPT/PC.

2. Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, EPTC/PC phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xem xét, thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm và có văn bản Thỏa thuận đo đếm với CĐT. Các đơn vị được EPTC/PC xin ý kiến hoặc báo cáo có trách nhiệm trả lời EPTC/PC bằng văn bản hoặc thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của EPTC/PC hoặc kể từ khi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm được cập nhật trên Trang Web đàm phán PPA của EVN. EPTC/PC thẩm định phương án thiết kế hệ thống đo đếm và có văn bản Thỏa thuận đo đếm với CĐT. Trường hợp quá thời hạn trên mà các bên chưa đi đến thống nhất, EPTC/PC phải báo cáo EVN lý do, kiến nghị phương án giải quyết và kế hoạch thực hiện.

3. Trình tự thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

Các nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
Gửi Hồ sơ đề nghị thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm	Ngay sau khi thống nhất thỏa thuận đầu nối công trình điện vào lưới điện	CĐT
Gửi lấy ý kiến của các Đơn vị giao nhận điện liên quan trực tiếp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	EPTC/PC
Tổng hợp ý kiến và gửi ý kiến bằng văn bản cho CĐT	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các Đơn vị giao nhận điện liên quan	EPTC/PC
Thống nhất và hoàn thiện Dự thảo thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của EPTC/PC	EPTC/PC và CĐT
Ký và gửi Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập	03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thiện Dự thảo Thỏa thuận thiết kế kỹ	EPTC/PC và CĐT

Các nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
số liệu đo đếm	thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm	

4. Thỏa thuận đo đếm được ký kết phải theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 Quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện. Việc tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ, hẹn lịch làm việc với CĐT và kết quả công việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi ký kết các Thỏa thuận trên phải thực hiện và ghi nhận qua trang Web của EVN.

5. EPTC/PC có trách nhiệm xây dựng Quy trình chi tiết Thỏa thuận đo đếm phù hợp với Quy trình này, các quy định của pháp luật có liên quan và thông báo tới các CĐT, niêm yết công khai tại trụ sở EPTC/PC, Trang Web đàm phán PPA của EVN và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Mục 5

ĐÀM PHÁN GIÁ ĐIỆN VÀ PPA

Điều 9. Tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA

1. Đối với các dự án năng lượng tái tạo:

a. CĐT gửi Hồ sơ đề nghị ký kết PPA cho EVN thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN hoặc qua đường văn thư (trường hợp gửi qua đường văn thư, EVN có trách nhiệm cập nhật hồ sơ lên Trang Web đàm phán PPA của EVN). Hồ sơ đề nghị ký kết PPA đối với các dự án nhà máy điện gió, các dự án nhà máy điện mặt trời và các dự án sử dụng các dạng năng lượng tái tạo khác bao gồm các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ. Trường hợp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quy định về hồ sơ đề nghị ký kết PPA đối với các dự án sử dụng các dạng năng lượng tái tạo khác thì thực hiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Ban Thị trường điện có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo yêu cầu, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Thị trường điện hướng dẫn CĐT bổ sung Hồ sơ theo quy định.

2. Đối với các dự án thủy điện nhỏ và các dự án năng lượng truyền thống khác:

a. EPTC/PC tiếp nhận 02 bộ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi. Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA ngoài văn bản đề nghị, tài liệu kèm theo bao gồm:

- Đối với các dự án nhà máy điện đầu tư theo hình thức BOT: (i) Văn bản của Chính phủ đồng ý giao Chủ đầu tư phát triển dự án; (ii) Thỏa thuận nguyên tắc kỹ giữa Chủ đầu tư và Bộ Công Thương; (iii) Báo cáo đầu tư và/hoặc Thiết kế kỹ thuật của dự án được Bộ Công Thương thỏa thuận; (iv) Các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của Chủ đầu tư; (v) Bản chào giá điện và dự thảo PPA có hiệu lực; (vi) Dự thảo hợp đồng BOT, Cam kết bảo lãnh của Chính phủ (GGU).

- Đối với các dự án thủy điện nhỏ: (i) Bản sao có chứng thực các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án. Đối với trường hợp quy hoạch do UBND cấp tỉnh phê duyệt, cần kèm theo bản thỏa thuận của Bộ Công Thương về quy hoạch; Các văn bản pháp lý của dự án, các giấy phép có liên quan; (ii) Các thông tin cơ bản về CĐT: các tài liệu về tư cách pháp lý, đăng ký doanh nghiệp và chấp thuận của cơ quan nhà nước về Thiết kế cơ sở của dự án; (iii) Các tài liệu theo quy định đối với thủy điện nhỏ. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quy định về hồ sơ đàm phán PPA đối với các dự án thủy điện nhỏ thì thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với các dự án NMD có tổng công suất lắp đặt trên 30MW, các nhà máy điện có công suất lắp đặt từ 30MW trở xuống tự nguyện tham gia thị trường điện, trừ các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, các nhà máy điện độc lập được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) và các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới tái tạo (gió, địa nhiệt, thủy triều và sinh khối), các nhà máy điện khác (khi chưa có cơ chế riêng do Bộ Công Thương quy định thực hiện theo quy định tại Thông tư 56): Thực hiện theo quy định tại Thông tư 56.

- Đối với các dự án cũ đã hết hạn giá điện hoặc PPA hết hiệu lực: (i) Các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến cơ sở pháp lý của đàm phán giá mới và PPA mới và (ii) phương án giá điện do CĐT đề xuất.

- Đối với các dự án cung cấp dịch vụ phụ trợ: Các tài liệu theo quy định của thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23/6/2015 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.

b. EPTC/PC có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo yêu cầu tại khoản 1 Điều này, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, EPTC/PC có trách nhiệm hướng dẫn CĐT bổ sung Hồ sơ theo quy định.

c. Ngay sau khi nhận được hồ sơ từ các CĐT, EPTC/PC gửi 01 bộ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA và Hồ sơ bổ sung (nếu có) về EVN để quản lý, theo dõi.

Điều 10. Kế hoạch đàm phán PPA

1. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đề nghị đàm phán PPA theo quy định tại Điều 9, EPTC/PC/Ban Thị trường điện thông nhất với CĐT Kế hoạch đàm phán PPA và thông báo cho CĐT để thực hiện và báo cáo EVN theo quy định tại Điều 11 dưới đây.

2. Kế hoạch đàm phán PPA bao gồm các nội dung sau:

a. Các nội dung đàm phán về kỹ thuật, về giá điện và thanh toán, về pháp lý và các kiến nghị của EPTC/PC liên quan đến đề xuất thuê Tư vấn độc lập thẩm định Hồ sơ đàm phán PPA đối với các dự án phức tạp và các đề xuất khác (nếu có).

b. Lịch biểu đàm phán các nội dung nói trên của PPA, trong đó thời gian bắt đầu và kết thúc đàm phán phải phù hợp quy định với khoản 1 và khoản 6 Điều 11 dưới đây.

c. Thời gian, địa điểm đàm phán.

Điều 11. Đàm phán và ký tắt PPA với CĐT

1. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA của CĐT, EPTC/PC mời CĐT đàm phán PPA theo các nội dung đã được thống nhất trong Kế hoạch đàm phán đối với các dự án có công suất trên 30MW và các dự án thủy điện nhỏ.

2. Đối với các dự án NLTT, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA của CĐT, EVN/Ban Thị trường điện mời CĐT đàm phán PPA theo các nội dung đã được thống nhất trong Kế hoạch đàm phán đối với các dự án năng lượng tái tạo. Đối với các dự án nhà máy điện gió, thời hạn đàm phán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

3. Căn cứ đàm phán:

a. Đối với các NMD BOT: Báo cáo đầu tư và/hoặc Thiết kế kỹ thuật được Bộ Công Thương thỏa thuận; Thỏa thuận nguyên tắc ký giữa Chủ đầu tư và Bộ Công Thương; Bản chào về giá điện có hiệu lực và dự thảo PPA do CĐT đề xuất; góp ý và kiến nghị của A0 về các trang bị hệ thống điều khiển tổ máy phục vụ công tác điều độ HTĐ và các quy định của pháp luật có liên quan.

b. Đối với các dự án thuộc năng lượng tái tạo: Giá điện và PPA mẫu ban hành bởi Chính phủ liên quan đến thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời, rác thải, sinh khối,...; báo cáo tính toán kiểm tra giải tỏa công suất của A0 (tính toán dựa trên tất cả các dự án năng lượng tái tạo đã ký PPA); tiến độ các công trình lưới điện có liên quan đến giải tỏa công suất của dự án của NPT/PC và các quy định của pháp luật có liên quan.

c. Đối với các dự án bán điện dư: theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

d. Đối với các dự án mới khác: (i) Khung giá phát điện ban hành hàng năm; (ii) Thông tư 56; (iii) các quy định của pháp luật có liên quan.

e. Đối với các dự án cũ đã hết hạn giá điện hoặc PPA hết hiệu lực: (i) Hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Thông tư 56; (iii) các

thông số đã thống nhất trong giá điện giai đoạn trước và (iv) phương án giá điện của CĐT, (v) các quy định của pháp luật có liên quan.

f. Đối với các dự án được các cấp có thẩm quyền cho phép đàm phán lại giá điện theo giá trị quyết toán vốn đầu tư: (i) thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Thông tư 56; (iii) các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nội dung đàm phán:

a. Các nội dung về kỹ thuật: Thông số kỹ thuật nhà máy, đặc tính vận hành và các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b. Nội dung về thương mại: Giá điện, đồng tiền thanh toán và điều khoản thanh toán.

c. Nội dung về pháp lý: Chủ thể hợp đồng, ngôn ngữ hợp đồng, luật pháp áp dụng, cơ chế chia sẻ rủi ro, cơ chế xử lý tranh chấp, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm, chấm dứt và hủy bỏ trách nhiệm các bên.

5. Các Thỏa thuận đầu nối, đo đếm, SCADA/EMS (SCADA/DMS) và Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa là một phần không tách rời của PPA. NPT/PC, A0 có trách nhiệm phối hợp với EPTC/PC và CĐT để lập kế hoạch và tham gia đàm phán các nội dung có liên quan trong PPA (nếu cần thiết) hiệu quả với CĐT.

6. Nội dung các cuộc đàm phán PPA phải ghi thành biên bản và được đại diện của Ban Thị trường điện/EPTC/PC và CĐT xác nhận. Nội dung biên bản đàm phán bao gồm: Thời gian, địa điểm, thành phần đàm phán, các vấn đề đàm phán, các nội dung thống nhất, các nội dung chưa thống nhất, phương án đề xuất, ý kiến cụ thể của hai bên.

7. Trừ các dự án BOT, trong vòng 7 ngày làm việc đối với dự án năng lượng tái tạo và 15 ngày làm việc đối với các dự án còn lại kể từ khi EPTC/PC thông báo cho các CĐT về lịch biểu đàm phán PPA, nếu hai bên không thể thống nhất để ký tắt được PPA, EPTC/PC/Ban Thị trường điện có báo cáo chi tiết gửi EVN/Lãnh đạo EVN để EVN/Lãnh đạo EVN xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Bộ Công Thương.

8. Đối với các dự án BOT, EPTC/PC có trách nhiệm thực hiện theo đúng kế hoạch đàm phán đã được hai bên thỏa thuận. Kết quả và tiến độ đàm phán được EVN chỉ đạo thông qua báo cáo của EPTC/PC sau mỗi vòng đàm phán.

9. Đối với các dự án năng lượng tái tạo, ngoài Thỏa thuận đầu nối có điều kiện (nếu có) là phụ lục của PPA, trường hợp báo cáo tính toán kiểm tra giải tỏa công suất của A0 cho thấy việc vận hành đầy tải nhà máy sẽ gây quá tải lưới điện hoặc trạm biến áp trên hệ thống, gây các ảnh hưởng khác lên hệ thống, Ban Thị trường điện đàm phán với CĐT để bổ sung điều khoản cam kết có liên quan đến giải tỏa toàn bộ công suất dự án khi các công trình lưới điện liên quan của EVN được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành đồng bộ và/hoặc các điều khoản cam kết khác của Chủ đầu tư về việc đầu tư các trang thiết bị để đảm bảo

tiêu chuẩn vận hành tại điểm đấu nối phù hợp với quy định/tiêu chuẩn vận hành có hiệu lực trong cả đời dự án (cam kết cắt giảm công suất, lắp đặt các hệ thống pin lưu trữ điện Battery Storage, lắp đặt các thiết bị giảm thiểu sóng hài).

10. Trong quá trình đàm phán, nếu có những điểm chưa được quy định trong Quy trình này hoặc các văn bản liên quan của EVN và các văn bản liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, EPTC/PC phải có văn bản báo cáo Tập đoàn và đề xuất giải pháp thực hiện.

11. Các chỉ đạo, hướng dẫn hoặc các quy định riêng của EVN về các thông số đầu vào giá điện đối với PPA trên 30MW như tỷ lệ IRR, vốn vay, tỷ lệ vốn chủ sở hữu,...

Mục 6

THẨM ĐỊNH, THÔNG QUA VÀ PHÊ DUYỆT PPA

Điều 12. Trình Dự thảo PPA thuộc thẩm quyền quyết định của EVN

1. Sau khi kết thúc đàm phán PPA, EPTC/PC có trách nhiệm trình EVN thông qua dự thảo PPA.

2. Hồ sơ trình thông qua dự thảo PPA:

a. Đối với các dự án BOT:

- Văn bản của EPTC/PC trình thông qua dự thảo PPA, trong đó:

+ Đối với giá điện: Báo cáo chi tiết về phương án giá điện, bao gồm các thông số đầu vào tính toán giá điện đã thống nhất và chưa thống nhất giữa EPTC/PC và CĐT; thuyết minh về các ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất của EPTC với các đề xuất của CĐT; biên bản thỏa thuận giữa EPTC và CĐT về các thông số đầu vào tính toán giá điện; các tài liệu khác có liên quan và các tài liệu bổ sung phát sinh trong quá trình đàm phán ngoài các tài liệu EPTC/PC đã gửi EVN; kiến nghị của EPTC/PC về mức giá điện đề nghị EVN thông qua; Bảng tính toán giá điện chuyển bằng file mềm (đầy đủ các công thức tính toán) về Ban Thị trường điện - EVN và được coi là tài liệu kèm theo văn bản trình của EPTC/PC.

+ Tóm tắt nội dung chính của PPA, nêu rõ các nội dung có sửa đổi, bổ sung so với PPA mẫu (nếu có), thuyết minh về việc EPTC/PC kiến nghị chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

- Dự thảo PPA (đã được ký tắt giữa EPTC/PC và CĐT).

- Các Biên bản đàm phán.

- Văn bản thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc EPTC/PC.

b. Đối với các dự án thủy điện nhỏ:

- Văn bản của EPTC/PC trình thông qua dự thảo PPA.

- Báo cáo nội dung chính của PPA, nêu rõ các nội dung có sửa đổi, bổ sung so với PPA mẫu, thuyết minh về việc EPTC/PC kiến nghị chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

- Dự thảo PPA (đã được ký tắt giữa EPTC/PC và CĐT).

- Các Biên bản đàm phán.

- Văn bản thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc EPTC/PC.

c. Đối với các dự án NMD có tổng công suất lắp đặt trên 30MW, các nhà máy điện có công suất lắp đặt từ 30MW trở xuống tự nguyện tham gia thị trường điện, trừ các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, các nhà máy điện độc lập được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) và các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới tái tạo (gió, địa nhiệt, thủy triều và sinh khối), các nhà máy điện khác (khi chưa có cơ chế riêng do Bộ Công Thương quy định thực hiện theo quy định tại Thông tư 56):

- Văn bản của EPTC/PC trình thông qua dự thảo PPA, trong đó:

+ Đối với giá điện: Báo cáo chi tiết về phương án giá điện, bao gồm các thông số đầu vào tính toán giá điện đã thống nhất và chưa thống nhất giữa EPTC/PC và CĐT; thuyết minh về các ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất của EPTC với các đề xuất của CĐT; biên bản thỏa thuận giữa EPTC và CĐT về các thông số đầu vào tính toán giá điện; các tài liệu khác có liên quan và các tài liệu bổ sung phát sinh trong quá trình đàm phán ngoài các tài liệu EPTC/PC đã gửi EVN; kiến nghị của EPTC/PC về mức giá điện đề nghị EVN thông qua; Bảng tính toán giá điện chuyển bằng file mềm (đầy đủ các công thức tính toán) về Ban Thị trường điện - EVN và được coi là tài liệu kèm theo văn bản trình của EPTC/PC.

+ Tóm tắt nội dung chính của PPA, nêu rõ các nội dung có sửa đổi, bổ sung so với PPA mẫu (nếu có), thuyết minh về việc EPTC/PC kiến nghị chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

- Dự thảo PPA (đã được ký tắt giữa EPTC/PC và CĐT).

- Các Biên bản đàm phán.

- Văn bản thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc EPTC/PC.

3. Trường hợp dự thảo PPA không được EVN thông qua, EVN có văn bản chỉ đạo EPTC/PC, nêu rõ các lý do không thông qua để EPTC/PC có trách nhiệm thông báo cho CĐT biết các ý kiến của EVN và tiếp tục đàm phán với CĐT theo chỉ đạo của EVN và báo cáo lại EVN.

4. Đối với các PPA thuộc thẩm quyền quyết định của PC, các PC quy định về thủ tục trình duyệt trong nội bộ PC, sao gửi EVN để theo dõi. Riêng thời gian thẩm định không được vượt quá thời gian quy định tại khoản 3 Điều 13 dưới đây.

Điều 13. Thẩm định và trình duyệt PPA thuộc thẩm quyền quyết định của EVN

1. Trách nhiệm thẩm định và trình duyệt PPA:

Các Ban chức năng EVN thực hiện thẩm định các nội dung PPA như sau:

a. Ban Kế hoạch: Chủ trì thẩm định Hồ sơ đề nghị Chấp thuận mua điện và trình ban hành văn bản Không chấp thuận mua điện/Chấp thuận mua điện; chủ trì xem xét và trình ban hành văn bản giải quyết các kiến nghị của NPT/PC liên quan đến Thỏa thuận đầu nối. Tham gia: Ban Kỹ thuật-Sản xuất, Thị trường điện, A0.

b. Ban Kỹ thuật-Sản xuất: Chủ trì xem xét và trình văn bản giải quyết các đề xuất của A0 liên quan đến thiết kế hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) và hệ thống thông tin điều độ, relay bảo vệ và tự động hóa. Tham gia: Thị trường điện, EPTC.

c. Ban Kinh doanh: Chủ trì xem xét và trình văn bản giải quyết các đề xuất của EPTC liên quan đến thiết kế hệ thống đo đếm. Tham gia: Ban Thị trường điện, A0, EPTC.

d. Ban Thị trường điện: Chủ trì thẩm định các nội dung về giá điện, các điều khoản PPA, các thỏa thuận cơ sở hạ tầng dùng chung. Tham gia: Ban Quản lý Đầu tư (cho ý kiến về Tổng mức đầu tư của dự án), Tài chính kế toán (cho ý kiến về thông số tài chính và giá điện của dự án), Quản lý đầu tư vốn (đối với các dự án có vốn góp của EVN), Pháp chế (cho ý kiến về các nội dung thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc các đơn vị đối với nội dung hợp đồng, không bao gồm nội dung về giá điện và các thỏa thuận cơ sở hạ tầng dùng chung), Kỹ thuật-Sản xuất (thẩm định các thông số kỹ thuật của dự án), A0 (các vấn đề về vận hành). Chủ trì soạn thảo tờ trình, hồ sơ trình duyệt TGD, HĐTV và ERAV theo đúng quy định.

2. Nội dung thẩm định PPA:

Trong quá trình thẩm định các kiến nghị của các đơn vị liên quan đến các nội dung của PPA, các Ban của EVN xem xét các kiến nghị và các thuyết trình của đơn vị để tham mưu cho lãnh đạo chấp thuận hoặc không chấp thuận các kiến nghị đó. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Ban, Ban chủ trì soạn thảo tờ trình trình lãnh đạo EVN thông qua hoặc không thông qua các đề xuất kiến nghị của các đơn vị, trong tờ trình, Ban chủ trì phải nêu rõ lý do không tiếp thu các ý kiến của các Ban phối hợp trong trường hợp không đồng ý.

3. Thời hạn thẩm định PPA:

Trong thời hạn quy định nhưng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định PPA của Ban chủ trì, các Ban tham gia thẩm định PPA có ý kiến thẩm định gửi về ban chủ trì thẩm định các nội dung của PPA.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của EPTC/PC trình thông qua dự thảo PPA, Ban chủ trì thẩm định các nội dung của PPA trình Lãnh đạo Tập đoàn ý kiến thẩm định, có kiến nghị thông qua hoặc không thông qua các nội dung PPA do EPTC/PC trình.

4. Đối với Năng lượng tái tạo:

Ban Thị trường điện chủ trì kiểm tra hồ sơ các dự án đảm bảo tính hợp lệ theo đúng quy định của Pháp luật. Sau thời hạn không quá 07 ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thị trường điện báo cáo Tổng Giám đốc:

- a. Dự thảo Tờ trình HĐTV.
- b. Biên bản đàm phán.
- c. PPA đã được ký tắt giữa hai bên.

d. Sơ đồ đấu nối, sơ đồ 1 sợi tính toán trào lưu công suất các dự án Nhà máy điện mặt trời nổi lưới, Nhà máy điện gió nổi lưới khi có đấu nối các Nhà máy điện này vào Hệ thống điện tại thời điểm đưa Nhà máy điện vào vận hành và thời điểm mùa mưa khi các Nhà máy thủy điện phát cao nhất.

e. Các tài liệu khác theo quy định của EVN về biên chế hồ sơ, tài liệu trong các Tờ trình HĐTV EVN.

5. Đối với Thủy điện nhỏ:

Ban chức năng của PC chủ trì kiểm tra hồ sơ các dự án đảm bảo tính hợp lệ theo đúng quy định của Pháp luật. Sau thời hạn không quá 07 ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo PC xem xét quyết định.

Điều 14. Thông qua và ký kết PPA thuộc thẩm quyền của EVN

1. Trường hợp đồng ý thông qua các nội dung PPA do EPTC/PC trình, EVN ban hành văn bản thông qua và giao EPTC/PC ký kết với CĐT hoặc thông qua để báo cáo Bộ Công Thương (đối với loại dự án theo quy định) trước khi giao EPTC/PC ký kết với CĐT. Đối với các dự án năng lượng tái tạo, EVN ủy quyền cho EPTC ký kết và thực hiện hợp đồng sau khi được HĐTV thông qua. EPTC/PC gửi 01 bản gốc và 03 bản sao PPA về EVN (Ban Thị trường điện). Ban Thị trường điện có trách nhiệm gửi bản sao PPA cho các đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Trường hợp không thông qua nội dung PPA do EPTC/PC trình duyệt hoặc căn cứ ý kiến của Bộ Công Thương đối với các PPA thuộc quyền kiểm tra của Bộ Công Thương, EVN ban hành văn bản yêu cầu EPTC/PC tiếp tục đàm phán với CĐT. Thời hạn tiếp tục đàm phán và thẩm định do lãnh đạo EVN quy định tùy trường hợp cụ thể.

Điều 15. Quy định về điều độ các nhà máy điện trong hệ thống điện Quốc gia

1. Các nhà máy điện phải đảm bảo sự làm việc ổn định, tin cậy và liên tục của các thiết bị DCS (Gateway)/RTU, hệ thống rơ le bảo vệ và điều khiển tự động, và hệ thống thông tin phục vụ vận hành an toàn hệ thống điện.

2. Các nhà máy điện có trách nhiệm cung cấp thông tin, thiết lập hệ thống bảo vệ và điều khiển tự động và vận hành nhà máy điện theo đúng quy định tại Thông tư 25 hoặc Thông tư 39; Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 Quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia; Thông tư số 44/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2014 Quy định Quy trình thao tác trong hệ thống điện quốc gia; Thông tư số 28/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm

2014 Quy định Quy trình xử lý sự cố hệ thống điện quốc gia của Bộ Công thương, các quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN PPA

Điều 16. Thực hiện các thỏa thuận trước ngày PPA có hiệu lực

1. Thỏa thuận đầu nối: Đối với các dự án đã khởi công xây dựng trước khi ký PPA, căn cứ trách nhiệm đầu tư của NPT/PC trong các Thỏa thuận đầu nối, tiến độ cam kết của CĐT, NPT/PC lập kế hoạch đầu tư và báo cáo EVN thông qua trước khi thực hiện đảm bảo tiến độ đầu tư các công trình đầu nối phù hợp với tiến độ của dự án. Đối với dự án BOT, việc thực hiện nghĩa vụ của EVN trong Thỏa thuận đầu nối chỉ thực hiện sau ngày PPA có hiệu lực.

2. Các Thỏa thuận khác: PC/EPTC/A0 có trách nhiệm thực hiện các cam kết của EVN trong Thỏa thuận đo đếm, Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS) và Hệ thống thông tin điều độ, thỏa thuận relay bảo vệ và tự động hóa trước ngày vận hành thương mại của dự án.

Điều 17. Việc thực hiện PPA sau ngày PPA có hiệu lực

1. Giai đoạn trước ngày vận hành thương mại của dự án:

EPTC/PC có trách nhiệm quản lý việc thực hiện và làm đầu mối đơn đốc các đơn vị thực hiện trách nhiệm của bên mua đối với việc thực hiện các Thỏa thuận đầu nối, Thỏa thuận đo đếm, Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ và thỏa thuận relay bảo vệ và tự động hóa theo quy định tại PPA do EPTC/PC ký kết và báo cáo EVN theo quy định tại Điều 20; theo dõi việc thực hiện PPA của CĐT và EVN; thực hiện các thủ tục công nhận ngày vận hành thương mại của các tổ máy hoặc nhà máy theo quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định của PPA và các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với dự án hạ tầng cơ sở dùng chung các dự án BOT, EVN trực tiếp chỉ đạo các Tổng Công ty phát điện thực hiện.

2. Giai đoạn sau ngày vận hành thương mại của dự án:

EPTC/PC có trách nhiệm phối hợp với A0/NPT để tổ chức thực hiện và theo dõi thực hiện PPA theo các điều khoản đã quy định tại PPA, quy định về thị trường điện và các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của EVN, các công việc chính bao gồm:

a. Cung cấp cho A0 giá điện cập nhật của các PPA và các ràng buộc về nhiên liệu, ràng buộc về bao tiêu (đối với EPTC) hoặc kế hoạch khai thác các nguồn từ 30MW trở xuống (đối với PC) phục vụ lập kế hoạch vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

b. Phối hợp cùng A0 xây dựng các quy trình liên quan đến phối hợp vận hành, kế hoạch sử dụng nhiên liệu, quy trình khai thác hồ chứa... phù hợp với

các điều khoản của PPA và các quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến vận hành hệ thống điện và giám sát thực hiện sau khi ký kết.

c. Phối hợp với A0 xây dựng và trình duyệt kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các kế hoạch điều chỉnh.

d. Theo dõi và phối hợp với CĐT duy trì tình trạng hoạt động tin cậy, ổn định của hệ thống đo đếm điện năng, hệ thống thông tin điều độ, hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống rơ le bảo vệ và tự động hóa thuộc trách nhiệm đầu tư của CĐT.

e. Thực hiện đo đếm điện năng và thanh toán tiền điện theo đúng quy định của PPA và thị trường điện.

f. Trong quá trình theo dõi thực hiện, nếu phát hiện Bên bán điện vi phạm PPA hoặc có khả năng vi phạm PPA thì phải kịp thời thông báo cho Bên bán điện biết, tìm biện pháp ngăn chặn kịp thời, lưu trữ các hồ sơ, chứng cứ để phục vụ việc giải quyết tranh chấp.

g. Lưu giữ hồ sơ về toàn bộ quá trình thực hiện PPA, phản ánh trung thực, đầy đủ theo tiến trình thực hiện bằng các hình thức phù hợp như ghi chép, chụp ảnh hiện trường, lưu giữ toàn bộ chứng từ giao dịch.

h. Xử lý các tranh chấp theo đúng các quy định của PPA và quy định của pháp luật.

i. Định kỳ báo cáo EVN theo quy định tại Điều 19.

Điều 18. Trách nhiệm của các Ban Tập đoàn trong việc theo dõi thực hiện PPA

1. Trên cơ sở các báo cáo và kiến nghị của EPTC/PC, các kiến nghị của CĐT, Ban Thị trường điện chủ trì phối hợp với các Ban liên quan của EVN thẩm định, trình lãnh đạo EVN hướng giải quyết để chỉ đạo EPTC/PC triển khai thực hiện. Các Ban tham gia gồm:

a. Ban Kỹ thuật-Sản xuất: Các vấn đề liên quan đến Hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ và rơ le bảo vệ và tự động hóa.

b. Các Ban Kỹ thuật-Sản xuất, Kế hoạch, Tài chính kế toán: Các vấn đề liên quan đến lập kế hoạch vận hành hệ thống và thị trường điện, kế hoạch sửa chữa nhà máy, kế hoạch sử dụng nhiên liệu.

c. Các Ban Kế hoạch, Quản lý đầu tư, Quản lý xây dựng: Các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng dùng chung, đấu nối.

d. Ban Pháp chế: Các vấn đề liên quan đến xử lý tranh chấp.

e. Ban Tài chính kế toán: Các vấn đề liên quan đến giá điện và thanh toán.

f. Ban Kinh doanh: Các vấn đề liên quan đến hệ thống đo đếm điện năng.

2. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện PPA và kết quả vận hành thị trường điện:

Trên cơ sở báo cáo thực hiện PPA của EPTC/PC và báo cáo vận hành thị trường điện của A0, Ban Thị trường điện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung về thực hiện PPA và vận hành thị trường điện hàng quý, bao gồm phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, các tồn tại hạn chế và biện pháp khắc phục.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ báo cáo và bảo mật

1. Đối với NPT, PC, A0: Hàng tháng lập báo cáo EVN tình hình đàm phán và thực hiện PPA với CĐT đối với những nội dung của PPA thuộc trách nhiệm của mình;

2. Đối với EPTC: Vào ngày 25 hàng tháng, EPTC có trách nhiệm lập Báo cáo tháng về tình hình thực hiện các công việc theo Quy trình này;

3. Hình thức báo cáo: Thông qua hệ thống báo cáo điện tử của EVN (EVNPortal).

4. Nội dung báo cáo của các đơn vị bao gồm:

a. Công tác tiếp nhận hồ sơ trong tháng.

b. Công tác thẩm định hồ sơ trong tháng.

c. Công tác đàm phán trong tháng: nội dung đàm phán, các thỏa thuận đã đạt được, các nội dung chưa thống nhất (kèm theo biên bản cuộc họp).

d. Kế hoạch thực hiện trong tháng tiếp theo.

e. Tình hình thực hiện PPA và thị trường điện: Kết quả vận hành (sản lượng ngày, sửa chữa, sự cố và các vi phạm), thanh toán, và các thông tin khác quy định tại Điều 19.

f. Trong quá trình đàm phán có các điểm chưa được quy định hoặc quy định chưa rõ ràng trong các văn bản của EVN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, EPTC/PC có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất với Tập đoàn phương án giải quyết.

5. Ban Thị trường điện EVN tổng hợp báo cáo của các đơn vị về tình hình đàm phán và thực hiện PPA với CĐT và phối hợp cùng các Ban của Tập đoàn trình văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện. Trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của Tập đoàn, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.

6. Ngoài báo cáo định kỳ nêu trên, các đơn vị thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của EVN.

Điều 20. Kiểm tra và xử lý vi phạm

Tùy từng trường hợp cụ thể, EVN quyết định kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với việc thực hiện Quy trình này của các đơn vị.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, EVN sẽ nghiêm khắc xử lý các vi phạm gây thiệt hại cho lợi ích của EVN hoặc làm ảnh hưởng tới uy tín của EVN trong quan hệ với đối tác theo quy định của pháp luật và của EVN.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Quy trình này có trách nhiệm soạn thảo và ban hành quy trình về trình tự, thủ tục thực hiện công việc nội bộ của đơn vị mình đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong công việc và tạo điều kiện thuận lợi cho CĐT. Nội dung quy trình do các đơn vị ban hành không được trái với nội dung Quy trình này. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, sự theo dõi giám sát của các Ban liên quan trong Tập đoàn, hàng quý, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQTV tình hình thực hiện Quy trình này và đề xuất các kiến nghị để xử lý các phát sinh trong quá trình đàm phán và thực hiện PPA.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đình Nhân